

Số: 81/2023/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 03 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn H, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Ấp Vĩnh Tiến, thị trấn C, huyện C1, tỉnh A; tạm trú: khu phố B, phường T1, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Bà Phạm T, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Ấp Vĩnh Tiến, thị trấn C, huyện C1, tỉnh A; tạm trú: khu phố B, phường T1, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn H và bà Phạm T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn H và bà Phạm T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phạm T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng Đức T2, sinh ngày 29/01/2011 và Nguyễn Hoàng Đức T3, sinh ngày 24/9/2019.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 đồng/tháng/1 con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 03 năm 2023.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành, thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003989 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- UBND thị trấn C, huyện C1, tỉnh A, theo Giấy đăng ký kết hôn số 12 ngày 07/02/2014;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tố Uyên